TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 tháng 9 năm 2023
V/v:"Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi và ông Nguyễn Duy Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2023/TLST-HN, ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp vê nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HN&GD, ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, giữa các đương sự: Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1996 và bị đơn anh Nguyễn Thế Ngh, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Ngh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 14/7/2023, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ngh kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L và anh Ngh không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Ngh thường xuyên say rượu rồi chửi bới, xúc phạm, đánh đập, đe dọa giết chị L. Từ đầu tháng 7 năm 2023 chị L chuyển ra ngoài sống, ly thân với anh Ngh đến nay. Chị L nhận

thấy không còn tình cảm yêu thương với anh Ngh, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Ngh, chị L có một con chung là Nguyễn Thế Giai Nh, sinh ngày 19/10/2015, hiện cháu Nhân đang sống cùng với anh Ngh. Chị L đồng ý giao con chung cho anh Ngh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngh, chị L có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận về việc phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thế Ngh trình bày:

Anh Nguyễn Thế Ngh trình bày từ sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018 chị L đi học tại TP Hồ Chí Minh; năm 2019 đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Trong thời gian ở Nhật Bản, chị L có quan hệ ngoại tình nên sau khi về lại Việt Nam không chịu cực khổ nên chị L lại muốn đi tiếp và anh Ngh không đồng ý. Từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, không gần gũi nhau, nảy sinh mâu thuẫn. Anh Ngh thừa nhận có sai trong cách cư xử, chửi bới và đánh vợ. Anh Ngh xác nhận chị L bỏ đi từ ngày 05/07/2023, vợ chồng sống ly thân đến nay. Anh Ngh không đồng ý ly hôn vì anh Ngh vẫn còn tình cảm với chị L, anh Ngh nghĩ chị L đi vài bữa rồi sẽ về với chồng, con. Về con chung anh Ngh xác nhận có một con chung như chị L trình bày, chị L đi làm xa nhà đến nay đã được 06 năm, cháu Nh chỉ sống với anh Ngh nên anh Ngh muốn tiếp tục nuôi con (Theo nguyện vọng của con). Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L. Chị Phan Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thế Ngh; về con chung: giao con chung cho anh Nguyễn Thế Ngh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phan Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế Ngh, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (Ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Thế Ngh có địa chỉ cư trú tại P, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Thế Ngh kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Các đương sự đều thừa nhận trong thời gian chung sống chị L và anh Ngh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bản thân anh Ngh cũng thừa nhận có sai trong cách cư xử, có chửi bới và đánh vợ. Mâu thuẫn trầm trọng là sau thời gian chị L lạnh nhạt không cho chồng gần gũi nên anh Ngh bức xúc dẫn đến vợ chồng có xô xát. Hiện tại chị L và anh Ngh đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Ngh là trầm trọng không thể khắc phục, chị L không còn tình cảm yêu thương chồng, các bên không quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thế Ngh.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Thế Ngh và chị Phan Thị L có một con chung là cháu Nguyễn Thế Giai Nh sinh ngày 19/10/2015, hiện nay đang sống với anh Ngh và các đương sự thỏa thuận giao con cho anh Ngh tiếp tục nuôi dưỡng, xét thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của con, đúng quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Phan Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thế Ngh.

1.2 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Giai Nh, sinh ngày 19/10/2015 cho anh Nguyễn Thế Ngh trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009389 ngày 24/07/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Trúc Linh